

Số: 129/BC-SKHĐT

Gia Lai, ngày 14 tháng 6 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM,**  
**TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019**

**A. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019:**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 03/12/2018 của Tỉnh ủy về Hội nghị lần thứ 15 Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XV; Nghị quyết số 129/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI tại kỳ họp thứ 7 về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2019; Được sự quan tâm chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ngành trung ương, sự lãnh đạo toàn diện của Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND tỉnh cùng với sự phối hợp của Mặt trận, các tổ chức đoàn thể, sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp, nhân dân và các doanh nghiệp trong tỉnh; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 triển khai các giải pháp cụ thể và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện các mặt công tác, cụ thể như sau:

**I. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, AN NINH - QUỐC PHÒNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019:**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 7,22%, trong đó nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 2,37%; công nghiệp - xây dựng tăng 9,5%; dịch vụ tăng 8,08%; thuế sản phẩm tăng 8,56%<sup>(1)</sup> (có phụ lục số 1 kèm theo).

**1. Về lĩnh vực kinh tế:**

**1.1. Nông lâm nghiệp:**

- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 6 tháng đầu năm (giá so sánh 2010) ước đạt 8.230 tỷ đồng, bằng 28,84% kế hoạch, tăng 2,29% so với cùng kỳ; trong đó: Nông nghiệp ước đạt 8.000 tỷ đồng, lâm nghiệp 188,5 tỷ đồng, thủy sản 41 tỷ đồng.

- Vụ Đông xuân 2018 - 2019, Trong điều kiện thời tiết không thuận lợi (đã xuất hiện tượng ENSO được duy trì ở trạng thái El Nino từ tháng 11/2018 đến những tháng đầu năm 2019), tỉnh đã chủ động triển khai các biện pháp khắc phục khó khăn, gieo trồng được 69.123 ha cây trồng các loại, đạt 101,84% kế hoạch, tăng 1,57% so với cùng kỳ, (tăng 1.070 ha); Tổng sản lượng lương thực đạt 168.961 tấn, bằng 104,31% kế hoạch, tăng 3,3% (tăng 5.405 tấn). Diện tích gieo trồng, năng suất, sản lượng hầu hết các loại cây trồng đều đạt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ<sup>(2)</sup>; tuy nhiên, có một số cây trồng

<sup>1</sup> Tốc độ tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2018 ước đạt 7,39%, trong đó nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 5,48%, công nghiệp - xây dựng tăng 8%, dịch vụ tăng 8,58%, thuế sản phẩm tăng 9,78%.

<sup>2</sup> Lúa Đông xuân 25.620 ha, đạt 102,48% kế hoạch, tăng 1,13% so với cùng kỳ (trương ứng tăng 287 ha); Sắn trồng mới 10.952 ha, đạt 110,96% kế hoạch, tăng 54,21% so với cùng kỳ (trương ứng tăng 3.849,7 ha); đậu các loại 4.146 ha, đạt 112,67% kế hoạch, tăng 9,09% so với cùng kỳ (trương ứng tăng 346 ha); rau các loại 12.449 ha, đạt 105,95% kế hoạch, tăng 11,32% so với cùng kỳ (trương ứng tăng 1.266 ha).

chính không đạt kế hoạch, do tình hình hạn hán và giá đường và giá mía nguyên liệu giảm, đã ảnh hưởng đến sản xuất, thu mua nguyên liệu mía của các nhà máy đường trên địa bàn tỉnh và ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập, đời sống của người trồng mía<sup>(3)</sup>. Sản xuất vụ mùa năm 2019: Tính đến ngày 31/5/2019, toàn tỉnh đã gieo trồng được 71.202 ha cây trồng các loại, đạt 34% kế hoạch; trong đó: Lúa nước 5.382,8 ha, lúa rẫy 1.809,2 ha, ngô 11.120,3 ha, đậu các loại 5.272,2 ha, lạc 1.600 ha, sắn 36.864,8 ha, khoai lang 677 ha, mía trồng mới 135 ha, mè 1.830,8 ha, rau các loại 5.908 ha, cây hàng năm khác 1.083 ha, cây ăn quả 868 ha.

- Có 12/17 huyện, thị xã, thành phố thực hiện chuyển đổi 626,52 ha đất trồng lúa kém hiệu quả (đạt 58,7% kế hoạch) sang trồng các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu, phù hợp với nhu cầu thị trường<sup>(4)</sup>.

- Kế hoạch trồng tái canh cà phê năm 2019 là 2.335 ha; các địa phương đã thẩm định điều kiện tham gia chương trình tái canh cà phê cho 4.891 hộ với diện tích 2.208 ha, đạt 97,8% kế hoạch. Song song với việc kiểm tra, đánh giá, xác nhận vườn cây đủ điều kiện trồng tái canh, các địa phương đã bố trí gần 6 tỷ đồng để gieo ươm và ký hợp đồng gieo ươm 1,8 triệu cây giống cà phê để cấp phát cho người dân trồng tái canh năm 2019.

- Tổng diện tích hồ tiêu chết trên địa bàn năm 2018 là 5.547 ha (số liệu tổng hợp đến tháng 3 năm 2019, có 32.278 hộ có tiêu chết. UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, tổng hợp đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh đã và đang tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân tiếp cận được nguồn vốn vay và các chính sách tín dụng khác cho nông nghiệp; giảm nợ đối với các hộ có diện tích hồ tiêu bị chết.

- Có 36 HTX nông nghiệp trên địa bàn 11 huyện, thị xã đăng ký tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản với Công ty cổ phần Đồng Giao; trong đợt 1 năm 2019, Công ty cổ phần Đồng Giao đã thống nhất lựa chọn 07 hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn 02 huyện Đak Đoa và Ia Grai để liên kết với 450 hộ tham gia với diện tích dự kiến 409ha.

- Chăn nuôi: Theo số liệu điều tra (thời điểm 01/4/2019), đàn trâu có 14.427 con, giảm 3% so với cùng kỳ; đàn bò 390.827 con, giảm 2%; đàn heo 428.850 con, tăng 0,58%. Tổng sản lượng thịt hơi các loại đạt khoảng 39.723 tấn, tăng 14,47% so với cùng kỳ. Hiện nay toàn tỉnh có 13 dự án đầu tư với số lượng 17.858 heo nái, 60 heo đực giống, 142.400 heo thịt, 4.829 bò thịt, 6.843 bò sữa, 900 tấn thức ăn gia súc/năm, trong đó có 7 dự án đã đi vào hoạt động, còn 06 dự án đang triển khai xây dựng.

- Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm trên cả nước và trong khu vực đang diễn biến phức tạp. Từ ngày 14/5 đến ngày 11/6/2019, bệnh dịch tả lợn Châu Phi đã xuất hiện tại 03 huyện, trong đó huyện Chư Puh có 05 xã (Chư Don, Ia Le, Ia Blứ, thị trấn Nhơn Hòa, Ia Pang) có 711 con lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy của 129 hộ; huyện Chư Prông có 03 xã (Ia Mor, Ia Pior, Bình Giáo) có 130 con lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy của 05 hộ; huyện Đức Cơ có 01 xã Ia Kla có 1.086 con lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy của 189 hộ. Bệnh xảy ra chủ yếu là lợn địa phương, lợn rừng lai nuôi thả rông ở các làng đồng bào dân tộc thiểu số, bệnh có chiều hướng phát triển ra nhiều địa phương khác. UBND

<sup>3</sup> Ngô 3.951 ha, bằng 90,92% kế hoạch, giảm 13,79% so với cùng kỳ (tương ứng giảm 632 ha); thuốc lá 3.740 ha, đạt 100,41% kế hoạch, giảm 5,62% so với cùng kỳ (tương ứng giảm 223 ha); mía trồng mới 4.651 ha, bằng 85,89% kế hoạch, giảm 48% so với cùng kỳ (tương ứng giảm 4.300 ha).

<sup>4</sup> Ngô 24 ha, khoai lang 140 ha, rau đậu 235,4 ha, sắn 45 ha, đậu tằm 14,2ha, cây hàng năm khác 161,32 ha, cây ăn quả 6,6 ha.

tỉnh đã kịp thời chỉ đạo tập trung triển khai các biện pháp phòng, ngăn chặn bệnh dịch tả lợn Châu Phi phát sinh, lây lan và thành lập chốt kiểm soát dịch bệnh tạm thời; cấp hỗ trợ cho huyện Chư Puh 800 lít hóa chất benkocid và 100 bộ đồ bảo hộ để tổ chức chống dịch; vận động các tổ chức, hộ gia đình triển khai tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi, đồng thời đề xuất Trung ương cấp hỗ trợ cho tỉnh 30.000 lít hóa chất để tổ chức chống dịch. Phát hiện và tiêu hủy 111 con heo mắc bệnh lở mồm long móng tại huyện Mang Yang, huyện Kbang và thành phố Pleiku; UBND tỉnh đã chỉ đạo tăng cường các biện pháp phòng chống dịch, trong đó tập trung tuyên truyền nhân dân chăm sóc, bổ sung dinh dưỡng, sức đề kháng cho gia súc; phun hóa chất tiêu độc khử trùng nơi chuồng trại, kiểm soát vận chuyển gia súc, sản phẩm gia súc trong vùng có dịch, tổ chức tiêm vaccin cho gia súc, hạn chế dịch lở mồm long móng lây lan ra các địa bàn lân cận; đồng thời khuyến cáo không nên tẩy chay thịt lợn.

- Sản xuất lâm nghiệp: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp năm 2018 của tỉnh; tạm ứng 30,014 tỷ đồng cho các địa phương, đơn vị để chăm sóc diện tích rừng trồng năm 2018 và trồng mới 5.015 ha năm 2019. 6 tháng đầu năm thực hiện chăm sóc rừng 14.196 ha, đạt 100% kế hoạch; khoán bảo vệ rừng 153.000 ha, đạt 100% kế hoạch. Công tác thu, chi dịch vụ môi trường rừng thực hiện đúng quy định; số thu dịch vụ môi trường rừng 6 tháng đầu năm ước đạt 47 tỷ đồng, đạt 35,5% kế hoạch.

UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống cháy rừng trong mùa khô, tuy nhiên vẫn xảy ra 08 vụ cháy rừng, thiệt hại 91,35 ha. Tính đến ngày 31/5/2019 đã phát hiện 225 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng<sup>5</sup>, giảm 60 vụ so với cùng kỳ; đã xử lý hành chính 212 vụ, xử lý hình sự 24 vụ; xử lý hành chính 118 vụ; tịch thu 340,65 m<sup>3</sup> gỗ các loại; thu nộp ngân sách trên 1,55 tỷ đồng.

**1.2. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:** UBND tỉnh đã phân bổ nguồn kinh phí trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019 cho các địa phương triển khai thực hiện. Huy động các nguồn lực từ nguồn tăng thu, kết dư, tiền sử dụng đất của địa phương để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành nông thôn mới; tập trung đầu tư cho huyện điểm KBang. Rà soát, tổng hợp, thực trạng các tiêu chí về huyện nông thôn mới trên địa bàn các huyện, thị xã. Đến nay, toàn tỉnh có 60 xã (32%) đạt chuẩn nông thôn mới; nâng bình quân tiêu chí đạt/xã là 12,92 tiêu chí; thành phố Pleiku và thị xã An Khê đã có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; hiện đang hoàn chỉnh các thủ tục, hồ sơ thẩm tra trình Bộ nông nghiệp và PTNT thẩm định Thành phố Pleiku hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018; Thị xã An Khê đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh thẩm tra Thị xã An Khê hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018.

- Đã tổ chức Hội nghị sơ kết đánh giá kết quả thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 2018, triển khai kế hoạch năm 2019, đề xuất các giải pháp cụ thể để đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới huyện Kbang. Triển khai Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Gia Lai 2018 - 2020, định hướng đến 2030. Theo kế hoạch năm 2019, phân đấu công nhận 17 sản phẩm OCOP. Tổng kinh phí là 45.991 triệu đồng. Tỉnh đã tổ chức sơ kết 3 năm (2016-2018) thực hiện Kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, chất

<sup>5</sup> Trong đó phá rừng trái pháp luật 34 vụ, chế biến gỗ và lâm sản trái phép 03 vụ, khai thác rừng trái phép 23 vụ, vi phạm quy định về mua bán, vận chuyển, cất giữ lâm sản trái phép 156 vụ, vi phạm PCCR 05 vụ; vi phạm khác 05 vụ.

lượng sản phẩm, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học chất lượng cao và sản xuất trong điều kiện biến đổi khí hậu.

**1.3. Công nghiệp:** Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) ước thực hiện 9.718 tỷ đồng, bằng 46,01% kế hoạch, tăng 7,15% so với cùng kỳ; trong đó công nghiệp khai khoáng giảm 14,15%; công nghiệp chế biến chế tạo tăng 7,12%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng 7,71%; công nghiệp cung cấp nước, thu gom và xử lý rác thải tăng 11,76% ; trong 11 nhóm sản phẩm chủ yếu, có 09 sản phẩm tăng<sup>(6)</sup>, 02 sản phẩm giảm<sup>(7)</sup>.

- Khu công nghiệp Trà Đa trong 6 tháng đầu năm đã giới thiệu vị trí đất cho 05 nhà đầu tư khảo sát, lập hồ sơ dự án đầu tư; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 01 dự án với tổng vốn đầu tư là 58,9 tỷ đồng. Đến nay Khu Công nghiệp Trà Đa có 47 nhà đầu tư triển khai 52 dự án (có 04 dự án FDI), tổng vốn đầu tư đăng ký 1.949 tỷ đồng. Có 38 dự án đã đi vào hoạt động tập trung vào các ngành, nghề phát huy lợi thế về nguồn nguyên liệu của địa phương như: sản xuất đá granite, nông sản, gỗ. Giá trị sản xuất 6 tháng đầu năm ước đạt 1.256,9 tỷ đồng (giảm 22% so với cùng kỳ), nộp ngân sách nhà nước 23 tỷ đồng (tăng 78% so với cùng kỳ), giải quyết việc làm cho 1.851 lao động (giảm 3% so với cùng kỳ), với mức lương bình quân 5,1 triệu đồng/người/tháng.

- Khu Kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh trong 6 tháng đầu năm đã giới thiệu vị trí đất cho 05 nhà đầu tư khảo sát, lập hồ sơ dự án đầu tư; cấp 03 Quyết định chủ trương đầu tư cho 03 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký là 7,5 tỷ đồng. Thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư 02 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký là 342,9 tỷ đồng. Đến nay có 23 nhà đầu tư triển khai 29 dự án, tổng vốn đăng ký 392,3 tỷ đồng, giảm 45,9% so với cùng kỳ; có 10 dự án đã đi vào hoạt động, tổng doanh thu ước đạt 331,3 tỷ đồng. Kim ngạch xuất, nhập khẩu qua Cửa khẩu đạt 38,69 triệu USD, giảm 36,6% so với cùng kỳ; giải quyết việc làm cho 115 lao động (giảm 49,7% so với cùng kỳ), với mức lương bình quân 4,1 triệu đồng/người/tháng.

- Đã tổ chức công bố công khai quy hoạch Khu công nghiệp Nam Pleiku theo quy định, đồng thời bàn giao hồ sơ và Đồ án quy hoạch cho Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và hướng dẫn Công ty thực hiện các bước tiếp theo để thành lập KCN.

#### **1.4. Đầu tư - Xây dựng:**

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm ước thực hiện 11.070 tỷ đồng, đạt 42,58% kế hoạch, tăng 14,39% so với cùng kỳ.

- Công tác quản lý kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 được chỉ đạo tích cực; tiến độ thực hiện được báo cáo UBND tỉnh hàng tuần để chỉ đạo.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 kể cả nguồn vốn kéo dài từ năm 2018 sang năm 2019 là 3.548,716 tỷ đồng, trong đó kế hoạch vốn đầu tư tính số liệu giải ngân là 3.092,146 tỷ đồng (Lý do: Số thu tiền sử dụng đất kế hoạch năm 2019 là 755 tỷ đồng, tuy nhiên dành cho đầu tư là 298,43 tỷ đồng, còn lại 456,57 tỷ đồng chi cho trích nộp quỹ phát triển đất, đo đạc, đền bù nên không tính vào số giải ngân của kế hoạch), trong đó vốn ngân sách địa phương là 1.360,229 tỷ đồng, vốn Ngân sách Trung ương là 722,195 tỷ đồng; vốn TPCP 14,04 tỷ đồng, vốn ODA 392,468 tỷ đồng, vốn kéo dài năm

<sup>6</sup> Các sản phẩm tăng so với cùng kỳ: Điện sản xuất trên địa bàn tăng 7,69%, sản phẩm cơ khí tăng 0,12%, gạch các loại tăng 13,77%, chè các loại tăng 7,95%, xi măng tăng gấp 9,5 lần, tinh bột sắn tăng 34,88%, phân vi sinh tăng 0,69%; đá Grannit tăng 0,38%, chế biến sữa tăng 48,8%.

<sup>7</sup> Các sản phẩm giảm so với cùng kỳ: gỗ ván MDF giảm 23,38%, đường giảm 42,43%.

2018 sang năm 2019 603,214 tỷ đồng. Tính đến ngày 31/5/2019 khối lượng thực hiện đạt 753,285 tỷ đồng, giải ngân đạt 660,846 tỷ đồng, bằng 21,4% kế hoạch<sup>(8)</sup>. Có 04/17 huyện, thị xã, thành phố giải ngân đạt dưới 20% (Tp Pleiku 15,6%; Ayun Pa 9,3%; Chư Sê 19%; Đak Đoa 19,4%). Ước đến 31/6/2019 giải ngân đạt 1.312,961 tỷ đồng, bằng 42,5% kế hoạch vốn đã giao<sup>(9)</sup>. Trong 41 dự án khởi công mới, có 39 dự án đang thi công, 02 dự án chưa tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công<sup>(10)</sup>.

### **1.5. Thương mại - xuất nhập khẩu:**

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 6 tháng đầu năm ước đạt 30.736 tỷ đồng, bằng 45% kế hoạch, tăng 9,66% so cùng kỳ. Nhìn chung lượng hàng hóa dồi dào, đa dạng, đảm bảo phục vụ nhu cầu của người dân và cung ứng kịp thời đến vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là trong dịp lễ, tết.

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5 tăng 0,48% so với tháng 4, tăng 0,96% so với cùng kỳ, tăng 1,32% so với cuối năm 2018<sup>(11)</sup>.

- Các lực lượng chức năng đã tập trung triển khai kế hoạch cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; kiểm tra, kiểm soát thị trường, nhất là đối với những hàng hóa, dịch vụ đáp ứng trực tiếp nhu cầu tiêu dùng trong dịp tết và các đợt nghỉ lễ; không để xảy ra tình trạng đầu cơ, găm hàng, tung tin thất thiệt gây tăng giá đột biến, cục bộ. 6 tháng đầu năm, các lực lượng quản lý thị trường đã tổ chức thanh, kiểm tra 821 vụ, phát hiện 608 vụ vi phạm, xử phạt nộp ngân sách nhà nước với số tiền trên 2,8 tỷ đồng.

- Kim ngạch xuất khẩu 6 tháng ước đạt 255 triệu USD, bằng 51% kế hoạch, tăng 1,41% so với cùng kỳ; Tuy giá các mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực như cà phê, cao su, tiêu hạt... giảm so với cùng kỳ<sup>(12)</sup>, nhưng khối lượng xuất khẩu lại tăng ở hầu hết các mặt hàng nên kim ngạch xuất khẩu tương đối ổn định.

- Kim ngạch nhập khẩu 6 tháng ước đạt 45 triệu USD, bằng 50% kế hoạch, giảm 34,46% so với cùng kỳ. Kim ngạch nhập khẩu giảm mạnh chủ yếu tập trung vào mặt hàng gỗ nguyên liệu, sản lát.

### **1.6. Tài chính - Ngân hàng:**

#### **a) Tài chính:**

- Thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm ước đạt 2.455 tỷ đồng, bằng 54,5% dự toán trung ương giao, bằng 50,1% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 7,6% so với cùng kỳ; trong đó thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương đạt 65,7% (tăng 27,3%), thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 222,2% (tăng 260%), thu thuế bảo vệ môi

<sup>8</sup> Vốn ngân sách tỉnh giải ngân đạt 30,9%, vốn ngân sách trung ương giải ngân đạt 23,4%, vốn TPCP chưa giải ngân, vốn ODA giải ngân đạt 4,4%, vốn kéo dài giải ngân đạt 9,1%

<sup>9</sup> Vốn ngân sách tỉnh giải ngân đạt 48,2%, vốn ngân sách trung ương giải ngân đạt 46,6%, vốn TPCP giải ngân đạt 32,1%, vốn ODA giải ngân đạt 10,8%, vốn kéo dài giải ngân đạt 45,3%.

<sup>10</sup> (1) Thí điểm lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng công cộng sử dụng năng lượng mặt trời cho các tuyến đường thành phố Pleiku; (2) Xây dựng Hồ chứa nước Tàu Dầu 2, huyện Đăk Pơ.

<sup>11</sup> Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có 01 nhóm hàng giảm so với tháng trước: Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,01%. Có 04 nhóm hàng tăng: Nhóm giao thông tăng 2,06%; nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 0,93%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,42%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,01%. 06 nhóm hàng bình ổn giá: Nhóm đồ uống và thuốc lá; thuốc và dịch vụ y tế; bưu chính viễn thông; giáo dục; văn hóa, giải trí và du lịch; dịch vụ khác.

<sup>12</sup> Giá cà phê thu mua nội địa hiện còn 30.000 đồng/kg, giá xuất khẩu bình quân 1.620 USD/tấn giảm 10% so với cùng kỳ. Giá cao su xuất khẩu bình quân 1.550 USD/tấn, giảm 7%.

trường đạt 50,6% (tăng 35,2%), thu tiền sử dụng đất đạt 48,3% (tăng 27,6%), thu xổ số kiến thiết đạt 68% (tăng 9,4%), thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh đạt 46,7% (giảm 11,7%<sup>(13)</sup>), thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương đạt 41,9% (giảm 8,7%<sup>(14)</sup>).

- Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng ước đạt 5.395 tỷ đồng, bằng 43,9% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 8,7% so với cùng kỳ. UBND tỉnh đã chỉ đạo tăng cường công tác quản lý chi ngân sách, hướng dẫn việc triển khai thực hiện quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019. Chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

**b) Ngân hàng:** Ngành ngân hàng chấp hành nghiêm túc các quy định về mức lãi suất huy động, cho vay tối đa. Tiếp tục triển khai các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi như: Cho vay tái canh cà phê, hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp, khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, tưới tiết kiệm nước, chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, chương trình bình ổn thị trường, cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa... Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn đến hết tháng 6 ước đạt 35.250 tỷ đồng, tăng 3,7% so với cùng kỳ; tổng dư nợ cho vay 88.700 tỷ đồng, tăng 8,15% so với cùng kỳ; tỷ lệ nợ xấu chiếm 2,03% tổng dư nợ. Đảm bảo nhu cầu vay vốn của Doanh nghiệp và nhân dân.

**1.7. Giao thông vận tải:** Ngành giao thông vận tải đã hướng dẫn các đơn vị kinh doanh vận tải xây dựng kế hoạch vận tải phục vụ trong dịp Tết, các đợt nghỉ lễ lớn; thực hiện đúng quy định giá cước vận tải; tăng cường phương tiện, nâng cao chất lượng dịch vụ và tạo thuận lợi tối đa cho nhân dân đi lại; thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn kỹ thuật của các phương tiện vận tải. Tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh vi phạm về chở hàng quá khổ, quá tải, kiểm tra tốc độ vận hành của phương tiện kinh doanh vận tải thông qua thiết bị giám sát hành trình<sup>(15)</sup>.

Cảng Hàng không Pleiku đã ngừng khai thác đường bay từ Pleiku - Vinh và ngược lại từ ngày 01/3/2019. Tập đoàn FLC đã khai thác đường bay Pleiku - Hà Nội và ngược lại với tần suất 01 chuyến/ngày.

Doanh thu vận tải 6 tháng đầu năm ước đạt 2.749 tỷ đồng, bằng 48,23% kế hoạch, tăng 12,25% so với cùng kỳ<sup>(16)</sup>.

- Tai nạn giao thông: Trong 5 tháng đầu năm xảy ra 137 vụ tai nạn giao thông, làm chết 93 người, bị thương 131 người<sup>(17)</sup>; so với cùng kỳ giảm 34 vụ (-19,88%), giảm 30 người chết (-24,39%), giảm 40 người bị thương (-23,39%).

<sup>13</sup> Nguyên nhân do thuế TNDN của một số doanh nghiệp lớn giảm mạnh so với cùng kỳ: Công ty cổ phần Quốc Cường Gia Lai 6 tháng năm 2019 ước nộp 3,7 tỷ đồng, ước giảm 79 tỷ đồng; Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai 6 tháng năm 2019 ước nộp 8,9 tỷ đồng, giảm 17 tỷ đồng; Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Phước Hoàng Long 6 tháng năm 2019 không phát sinh, giảm 6 tỷ đồng;... và một phần thời tiết nắng nóng các công ty thủy điện giảm sản lượng phát điện so cùng kỳ.

<sup>14</sup> Nguyên nhân chủ yếu thời tiết các tháng đầu năm nắng nóng, sản lượng phát điện các công ty thủy điện giảm mạnh so cùng kỳ dẫn đến thu nộp NSNN đạt thấp.

<sup>15</sup> Kiểm tra 380 lượt phương tiện, phát hiện 190 phương tiện vi phạm; xử phạt vi phạm hành chính đối với 74 tổ chức và 212 cá nhân với số tiền 1,299 tỷ đồng; tước quyền sử dụng có thời hạn 85 loại giấy tờ có liên quan.

<sup>16</sup> Vận chuyển hàng hoá ước đạt 13.066 nghìn tấn, bằng 46,5% kế hoạch, tăng 12,7% so cùng kỳ; khối lượng luân chuyển ước đạt 2.096 triệu tấn/km, bằng 46,27% kế hoạch, tăng 11,19%. Vận chuyển hành khách ước đạt 11.641 nghìn hành khách, bằng 52,2% kế hoạch, tăng 11,58%; luân chuyển hành khách ước đạt 1.803 triệu hành khách/km, bằng 52,8% kế hoạch, tăng 11,99%.

<sup>17</sup> Địa bàn có số người chết do TNGT tăng so với cùng kỳ: Kbang tăng 06 người chết; Ia Grai tăng 03 người; Ia Pa, Phú Thiện, Chư Păh mỗi nơi tăng 02 người, Chư Puh tăng 01 người.

**1.8. Tài nguyên và môi trường:** Trong 6 tháng đã tổ chức thẩm định kế hoạch sử dụng đất năm 2019, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất cho 17/17 huyện, thị xã, thành phố đạt 100% KH. Giao đất cho 21 tổ chức, với tổng diện tích 287,85 ha; cho 22 tổ chức thuê đất với tổng diện tích 1.866,94 ha. Cấp 09 giấy phép khai thác khoáng sản, 02 giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, 04 giấy phép khai thác sử dụng nước mặt, 02 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, 01 giấy phép khai thác sử dụng nước dưới đất. Ban hành quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 10 Doanh nghiệp trúng đấu giá.

Tính đến ngày 20/5/2019 đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đạt 96,74%, với diện tích 991.437,9 ha và 797.119 giấy (đất tổ chức đạt 99,82%, đất hộ gia đình, cá nhân đạt 92,42%).

Triển khai Đề án điều tra, đánh giá khoanh định vùng cấm và vùng hạn chế khai thác sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030, tầm nhìn 2040.

## **2. Công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, kêu gọi đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp:**

- Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là trong công tác cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục có chuyển biến tích cực. Hầu hết các thông tin chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh được cung cấp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Các sở, ngành, địa phương đã cung cấp hơn 1.492 thủ tục hành chính công trực tuyến mức độ 2; 329 thủ tục mức độ 3 và 127 thủ tục mức độ 4. Một số thủ tục liên quan đến doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đã rút ngắn được thời gian giải quyết hồ sơ như: Đẩy mạnh công tác đăng ký kinh doanh qua mạng với tỷ lệ đạt 55,5%, thời gian thành lập doanh nghiệp hiện còn dưới 1 ngày (quy định là 3 ngày), cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 01 ngày (quy định là 5 ngày), giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh là 21 ngày (quy định là 35 ngày); có 100% đơn vị đã nộp thuế điện tử...; thời gian cấp phép xây dựng là 53 ngày (kế hoạch 55 ngày), đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất là 10 ngày (quy định 20 ngày), cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản là 12 ngày (quy định là 15 ngày).

- Theo công bố của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2018 của tỉnh đứng thứ 33 toàn quốc, đứng thứ 2 khu vực Tây Nguyên, tăng 10 bậc so với năm 2017<sup>(18)</sup>.

- UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 250/UBND-KTTH ngày 28/01/2019 thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/1/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 23/01/2019 triển khai NQ 139/NQ-CP về cắt giảm chi phí cho DN để chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện ngay từ đầu năm. Lắng nghe và kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Mời đại diện các hiệp hội, câu lạc bộ doanh nghiệp tham dự các hội nghị có liên quan của tỉnh, hội nghị trực tuyến của Chính phủ, các bộ, ngành trung ương để doanh nghiệp nắm, tham gia, đồng hành trong quá trình triển khai thực hiện. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp được tham gia các hội chợ, triển lãm, góp phần quảng bá sản phẩm; tổ chức đối thoại định kỳ với cộng đồng doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

- 6 tháng đầu năm có 375 doanh nghiệp và 165 chi nhánh thành lập mới, đạt 41,7% kế hoạch (tăng 15,4% so với cùng kỳ); tổng vốn đăng ký 2.680 tỷ đồng (tăng

<sup>18</sup> Lâm Đồng đứng thứ 27, Đắk Lắk 40, Kon Tum 59, Đắk Nông 63.

21,9%); xử lý giải thể 43 doanh nghiệp và 53 đơn vị trực thuộc (tăng 13%); có 95 doanh nghiệp và 16 đơn vị trực thuộc tạm ngưng hoạt động; 69 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trở lại. Toàn tỉnh hiện có 5.244 doanh nghiệp đăng ký hoạt động với tổng vốn đăng ký 92.678 tỷ đồng. (có phụ lục số 2 kèm theo).

- Tỉnh đã thường xuyên chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện hỗ trợ các nhà đầu tư tìm hiểu, khảo sát, thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm có 15 dự án được phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, với tổng vốn đăng ký 1.998 tỷ đồng. Có 77 dự án được các nhà đầu tư quan tâm, đề xuất thực hiện, với tổng vốn đăng ký khoảng 27.000 tỷ đồng. Ngoài ra, UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương cho 27 nhà đầu tư khảo sát, nghiên cứu đầu tư 35 dự án điện mặt trời trên địa bàn tỉnh, với tổng công suất dự kiến khoảng 4.090,5 MWp<sup>19</sup> và 17 nhà đầu tư triển khai khảo sát, đo gió để nghiên cứu đầu tư xây dựng các dự án, với tổng công suất dự kiến khoảng 3.571 MW.

- Công tác phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã được chỉ đạo quyết liệt và đã có nhiều chuyển biến. 6 tháng đầu năm đã thành lập mới 14 hợp tác xã, giải thể 04 hợp tác xã. Toàn tỉnh hiện có 211 hợp tác xã hoạt động theo Luật hợp tác xã năm 2012.

### **3. Về văn hoá - xã hội:**

**3.1. Giáo dục- Đào tạo:** Hoạt động dạy và học đảm bảo theo kế hoạch, các nhiệm vụ trọng tâm được toàn ngành thực hiện nghiêm túc, tích cực. Tỉnh đã chỉ đạo ngành Giáo dục tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tiếp tục triển khai kế hoạch tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số; chuẩn bị tốt các khâu cho kỳ thi và thực hiện các biện pháp nâng cao tỉ lệ tốt nghiệp THPT năm 2019. Thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ học sinh. Rà soát, chấn chỉnh việc dạy thêm, học thêm, việc lạm thu dưới mọi hình thức.

- Cơ sở trường lớp, trang thiết bị dạy và học tiếp tục được nâng cấp. Toàn tỉnh hiện có 788 trường học mầm non và phổ thông, trong đó có 267 trường mầm non, 238 trường tiểu học, 234 trường THCS, 49 trường THPT với tổng số 391.487 học sinh (học sinh dân tộc chiếm 43,2%). Có 15 trường PTDT nội trú, 25 trường PTDT bán trú, 15 Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện (giảm 02 trung tâm do giải thể), 01 Trung tâm GDTX tỉnh, 222 Trung tâm học tập cộng đồng.

- Công tác xây dựng trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia được đẩy mạnh, đến nay có 318/788 trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 40,35%; tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 88,2%; tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở cấp THCS đạt 88,5%; tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở cấp THPT đạt 51,2%.

### **3.2. Y tế, dân số và kế hoạch hoá gia đình:**

- Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho ngành y tế được chú trọng. Toàn tỉnh hiện có 3.870 giường bệnh (tuyển tỉnh 1.630 giường, tuyển huyện 1.200 giường, tuyển xã 1.040 giường), đạt tỷ lệ 24,56 giường bệnh/vạn dân; có 4.483 cán bộ y tế (trong đó có 887 bác sỹ, 328 dược sỹ), 2.082 nhân viên y tế thôn bản; đạt tỷ lệ 7,69 bác sỹ/vạn dân; 87,4% số xã có bác sỹ; 100% số xã có nữ hộ sinh. Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 73%.

---

<sup>19</sup> 03 dự án đã được phê duyệt bổ sung quy hoạch, tổng quy mô công suất là 158MWp (trong đó: Dự án điện mặt trời Krông Pa, công suất 69 MWp đã đưa vào vận hành phát điện vào tháng 11/2018; dự án điện mặt trời Krông Pa 2, công suất 49 MWp đang triển khai công tác đền bù GPMB và các thủ tục đầu tư xây dựng, dự án điện mặt trời Chư Ngọc - EVNLI COGI16, công suất 40 MWp đang triển khai công tác đền bù GPMB và các thủ tục đầu tư xây dựng giai đoạn 1); 10 dự án trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt bổ sung quy hoạch, tổng quy mô công suất là 635MWp; 22 dự án đang khảo sát, nghiên cứu lập hồ sơ bổ sung quy hoạch, tổng quy mô công suất dự kiến là 3.297,5MWp.



- Trong 6 tháng đầu năm có sự gia tăng số ca mắc sởi, sốt rét và sốt xuất huyết, nhưng hầu hết đã được kiểm soát và khống chế tốt, không để phát sinh thành dịch.. Các dịch bệnh mới nổi như Cúm A(H5N1, H7N9), MERS-CoV, Ebola, bệnh do virus Zika cho đến nay toàn tỉnh chưa ghi nhận ca mắc nào. Ngành y tế đã tập trung tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân. Tổng số người khám bệnh tại các cơ sở y tế là 988.857 lượt người (cùng kỳ 923.657 lượt người); trong đó khám, điều trị cho 876 bệnh nhân sốt xuất huyết, tăng 98% so với cùng kỳ (không có tử vong); 636 bệnh nhân sốt rét, tăng 118% so với cùng kỳ (không có tử vong); 312 bệnh nhân lao; 6.250 bệnh nhân tâm thần; 1.037 bệnh nhân mắt. Tư vấn xét nghiệm tự nguyện HIV/AIDS cho 189 lượt người; phát hiện mới 33 bệnh nhân nhiễm HIV, 04 bệnh nhân AIDS; có 04 trường hợp tử vong do AIDS (cùng kỳ xét nghiệm 201 lượt người, phát hiện mới 30 bệnh nhân nhiễm HIV, 07 bệnh nhân AIDS, 07 trường hợp tử vong do AIDS). Việc cung ứng thuốc, vắc xin và vật tư y tế cho phòng chống dịch, khám chữa bệnh được đảm bảo.

- Đã thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, trên cơ sở hợp nhất 06 trung tâm hệ dự phòng tuyến tỉnh thuộc Sở Y tế Gia Lai; Thành lập các Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cấp huyện vào Trung tâm Y tế cùng cấp, tổ chức lại Ban Y tế dự phòng thuộc Trung tâm Y tế cấp huyện, sáp nhập Bệnh viện Đa khoa khu vực vào Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố; 14 Phòng khám Đa khoa khu vực chuyển thành Trạm y tế xã trực thuộc Trung tâm Y tế huyện quản lý.

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND Ngày 03/01/2019 về việc công nhận 17 xã, phường thuộc các huyện, thị xã đạt Tiêu chí Quốc gia về y tế từ năm 2018; đến nay toàn tỉnh có 179 xã đạt tiêu chí về y tế đạt tỷ lệ 80,63%.

### **3.3. Văn hoá - Thể thao - Du lịch:**

- Các hoạt động nhân dịp Tết Nguyên đán, các ngày lễ kỷ niệm, các sự kiện nổi bật của tỉnh được tổ chức chu đáo. Công tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá dân tộc được chú trọng; đã tổ chức thành công Hội thảo khoa học quốc tế về khảo cổ học năm 2019; Hội thi Văn hóa - Thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh Gia Lai lần thứ III năm 2019. Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới hoạt động Bảo tàng gắn với phát triển du lịch của tỉnh; đề nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thoả thuận cấp phép khai quật khảo cổ tại thị xã An Khê cho Viện Khảo cổ học Việt Nam; khảo sát, nghiên cứu văn hoá truyền thống tại khu vực dự kiến xây dựng công viên địa chất tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 08/NQ-TW của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao đến năm 2020. Đa dạng hóa các hoạt động thể dục thể thao nhằm đáp ứng nhu cầu tập luyện của nhân dân. Đã tổ chức các giải thể thao trên địa bàn và tham gia các giải thể thao khu vực, toàn quốc theo kế hoạch, nổi bật như: Tổ chức giải Bóng đá Vô địch Quốc gia năm 2019; vòng chung kết Giải bóng đá U19 Quốc gia năm 2019; Giải Võ thuật cổ truyền mở rộng khu vực miền Trung - Tây Nguyên năm 2019; Lễ phát động ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước năm 2019; Giải Đua xe đạp tranh Cúp Truyền hình TPHCM năm 2019 (Chặng đua đi qua tỉnh Gia Lai).

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch hoạt động du lịch tỉnh năm 2019 và Kế hoạch phát triển du lịch cụm các huyện Đak Pơ, Kbang, Kông Chro và thị xã An Khê giai đoạn 2019 – 2023; Quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh; Quy định một số

chính sách ưu đãi đầu tư du lịch, hỗ trợ hoạt động xúc tiến, đào tạo nguồn nhân lực và phát triển du lịch cộng đồng.

- Biên soạn tài liệu, các câu chuyện liên quan đến sự hình thành các điểm du lịch, các sự tích, truyền thuyết về văn hóa, lịch sử của địa phương để tạo sự hấp dẫn trong công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch; phát động thi Slogan và Logo du lịch tỉnh Gia Lai. Khảo sát một số điểm du lịch để đề xuất khai thác phát triển du lịch của tỉnh như: Khu thắng cảnh Biển Hồ kết nối với các điểm Nông trường chè Bàu Cạn, hoa Muồng huyện Chư Prông; các điểm đề xuất phát triển du lịch cộng đồng. Quảng bá du lịch tỉnh tại Hội chợ Du lịch quốc tế thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh,... 6 tháng đầu năm có 435.400 lượt khách du lịch đến tỉnh, đạt 51,8 % kế hoạch, tăng 26,2% so với cùng kỳ, trong đó khách nội địa đạt 427.600 lượt, khách quốc tế đạt 7.800 lượt. Doanh thu du lịch ước đạt 154 tỷ đồng tăng 16% so với cùng kỳ.

### **3.4. Thông tin - truyền thông - Phát thanh truyền hình:**

- Cơ sở hạ tầng, các thiết bị thuộc mạng lưới bưu chính viễn thông trên địa bàn tỉnh hoạt động ổn định; các doanh nghiệp viễn thông đã đảm bảo an toàn thông tin liên lạc các dịp tết, lễ. Toàn tỉnh có 1.650 trạm thu phát sóng (BTS), 07 trạm điều khiển thông tin di động (BSC). Tỷ lệ thuê bao điện thoại đạt 90,37% thuê bao/100 dân; tỷ lệ sử dụng Internet đạt 50,13%. Doanh thu bưu chính, viễn thông 6 tháng đầu năm ước đạt 818 tỷ đồng, đạt 48% KH, tăng 1,11% so với cùng kỳ.

- Trong 6 tháng đầu năm, các cơ quan báo chí địa phương đã làm tốt công tác tuyên truyền tập trung vào các nội dung phản ánh những kết quả đạt được về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh, đất nước và các hoạt động diễn ra trong các ngày lễ, tết. Toàn tỉnh hiện có 04 cơ quan báo chí địa phương và 24 cơ quan có văn phòng đại diện hoặc phóng viên thường trú. UBND tỉnh đã thực hiện đúng quy định về họp báo định kỳ, cung cấp cho các cơ quan báo chí thông tin chính thức, làm rõ những vấn đề được dư luận xã hội quan tâm. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã phát thanh 6.606 giờ, truyền hình 20.489 giờ (trong đó tiếng Bahnar và tiếng Jrai 362 giờ). Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 163/222 xã, phường, thị trấn có đài truyền thanh không dây bước đầu đi vào hoạt động hiệu quả, kịp thời cung cấp thông tin về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

### **3.5. Lao động - Thương binh và Xã hội:**

- Tổ chức trọng thể Lễ đón, truy điệu và an táng 17 hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh qua các thời kỳ ở Campuchia về Nghĩa trang liệt sĩ Đức Cơ. Tập trung giải quyết hồ sơ cho người có công. Ban hành kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 72 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2019).

- 6 tháng đầu năm đã giải quyết việc làm cho 14.095 lao động, đạt 54,84% kế hoạch, tăng 10,11% so với cùng kỳ (trong đó xuất khẩu lao động 745 người; tuyển sinh đào tạo 5.071 người). Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề (tỷ lệ qua đào tạo giáo dục nghề nghiệp) ước đạt 33,49%, tăng 0,49% so với cùng kỳ.

- Tỉnh đã phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018, theo đó toàn tỉnh có 34.873 hộ nghèo, chiếm 10,04% số hộ, giảm 3,3% so với cuối năm 2017. Ban hành Kế hoạch giảm nghèo năm 2019, phân đầu đến cuối năm 2019 tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm xuống còn 7,04% (giảm 3%).

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người có công; người hưởng chính sách trợ giúp xã hội; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người nghèo; đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách khác. Trong dịp tết Nguyên đán Kỷ Hợi đã cấp phát 30.035 suất quà, với tổng kinh phí gần 6,5 tỷ đồng.

Phân bổ kịp thời 544 tấn gạo trung ương hỗ trợ cho 8.971 hộ (36.285 khẩu) trong dịp tết và 572 tấn cho 9.001 hộ (38.171 khẩu) trong thời gian giáp hạt năm 2019.

- Trong 6 tháng đầu năm, Bảo hiểm xã hội đã thực hiện chi trả BHXH, BHYT, BHTN ước đạt 1.439,8 tỷ đồng, tăng 24,4% so với cùng kỳ; thực hiện thu BHXH, BHYT, BHTN ước đạt 1.88,3 tỷ đồng, tăng 3,7% so với cùng kỳ (đạt 45% KH); phát triển 1.318.578 lao động tham gia BHYT, tăng 8,4% so với cùng kỳ, chiếm tỷ lệ 89,2% dân số tham gia BHYT toàn tỉnh; 81.244 người tham gia BHXH, tăng 1,7% so với cùng kỳ, chiếm tỷ lệ 9,99% LLLĐ toàn tỉnh; 64.186 người tham gia BHTN, giảm 1,4% so với cùng kỳ, chiếm 7,89% LLLĐ toàn tỉnh.

**3.6. Khoa học và Công nghệ:** Tiếp tục quản lý, theo dõi 23 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, 07 dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi và 01 nhiệm vụ thuộc Chương trình Quỹ gen. Tổ chức các Hội đồng KH&CN chuyên ngành tư vấn xác định nhiệm vụ nghiên cứu triển khai năm 2019, kết quả đã lựa chọn 18 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt thực hiện năm 2019. Tổng hợp 63 nhiệm vụ KH&CN của các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh đề xuất triển khai trong kế hoạch năm 2020.

- Đã tổ chức tư vấn, hướng dẫn 75 tổ chức, cá nhân về đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; kiểm định và hiệu chuẩn 3.856 phương tiện đo lường, thử nghiệm 605 mẫu sản phẩm hóa lý và hóa sinh; kiểm định máy X-quang trong y tế tại 18 cơ sở; dán lại tem niêm phong công tơ cột đo xăng dầu 40 cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh; phát triển sản xuất các loại cây trồng về giống hoa, cây dược liệu nuôi cấy mô; nắm Đông trùng hạ thảo, phòng trưng bày sản phẩm ứng dụng KH&CN nhằm giới thiệu các sản phẩm KH&CN đến đông đảo khách hàng và người dân.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra và Quyết định kiểm tra chất lượng, đo lường, nhãn hàng hóa lưu thông trên địa bàn tỉnh năm 2019. Tiếp tục khai thác thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ từ mạng VinaREN (Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia). Trình UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2020. Hướng dẫn, theo dõi tình hình áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính các cấp. Đến nay, đã có 56/56 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện, chi cục và cơ quan ngành dọc và 222/222 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã triển khai xây dựng và công bố HTQLCL theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đạt 100% theo Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh.

**3.7. Công tác dân tộc:** 6 tháng đầu năm các chương trình, chính sách dân tộc được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời.

- Chương trình 135 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, năm 2019 tỉnh bố trí 132 tỷ đồng, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng và hỗ trợ phát triển sản xuất cho 65 xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới và 238 thôn đặc biệt khó khăn. Đến nay đang tổ chức triển khai thực hiện các bước cung ứng tập trung bò giống sinh sản, giống cây trồng, phân bón; triển khai các thủ tục đầu tư và tổ chức thi công công trình.

- Đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện mô hình điểm về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống giai đoạn 2019-2020 thực hiện Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số" theo Quyết định 498/QĐ-TTg; tổ chức khảo sát mô hình thí điểm về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số, tổ chức mở lớp tập huấn xây dựng Mô hình điểm và tổ

chức tập huấn tuyên truyền về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số với gần 320 người tham dự.

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện mô hình điểm “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2017 – 2021” thực hiện Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2021” theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi tổ chức triển khai thực hiện năm 2019.

- Báo cáo kết quả thực hiện chính sách dân tộc sau gần 03 năm thực hiện Nghị quyết lần thứ XV Đảng bộ tỉnh; kết quả thực hiện Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ tại các huyện nghèo trên địa bàn tỉnh; sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 03/3/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao công tác tuyên truyền, vận động phụ nữ DTTS và Tôn giáo trong tình hình mới.

- Ban hành Kế hoạch Ban Chỉ đạo Đại hội đại biểu các DTTS tỉnh lần thứ III năm 2019; văn bản hướng dẫn bình, xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tại Đại hội đại biểu dân tộc thiểu số cấp huyện, tỉnh lần thứ III năm 2019; phân bổ đại biểu tham dự Đại hội cấp tỉnh...

## **ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

Các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã được UBND tỉnh triển khai kịp thời. 6 tháng đầu năm, kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh tiếp tục có bước phát triển. Giá trị sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ, kim ngạch xuất khẩu, thu ngân sách nhà nước, nguồn vốn huy động-cho vay ngân hàng, tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn đều tăng so với cùng kỳ; các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn chương trình mục tiêu quốc gia, vốn trái phiếu chính phủ, vốn ODA được phân bổ kịp thời, tạo điều kiện cho các chủ đầu tư chủ động triển khai kế hoạch; ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã có sự chỉ đạo quyết liệt về đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2019, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2018 được báo cáo hàng tuần để chỉ đạo kịp thời. Công tác quản lý, bình ổn giá cả, phòng chống gian lận thương mại được triển khai quyết liệt. Chỉ số PCI cấp tỉnh được cải thiện theo hướng tích cực. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ, thông tin - truyền thông tiếp tục có bước phát triển; quan tâm và chăm lo các gia đình chính sách, người có công, đối tượng xã hội cộng đồng. Công tác cải cách hành chính được quan tâm, các vấn đề bức xúc xã hội được tập trung xử lý; tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí; phạm. Các hoạt động trong dịp Tết Nguyên đán năm 2019 và các ngày nghỉ lễ được chuẩn bị chu đáo và triển khai thực hiện tốt.

Tuy nhiên, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành, địa phương trong thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và phương châm hành động của tỉnh “Siết chặt kỷ cương hành chính, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, nâng cao chất lượng tham mưu, phối hợp của các cấp, các ngành” chưa nghiêm, nhất là công tác phối hợp tham mưu đề xuất. Tình hình khô hạn, giá cả một số hàng nông sản xuống thấp ảnh hưởng đến thu nhập của người dân và nhà máy chế biến (mía, tiêu, cà phê, cao su); dịch bệnh trên gia súc diễn biến phức tạp và có nguy cơ lây lan trên diện rộng; đặc biệt

là Dịch tả lợn Châu phi; các chương trình, dự án trong lĩnh vực nông nghiệp tuy có cố gắng nhưng vẫn chậm, chưa hình thành được mô hình điểm để nhân rộng; tình trạng phá rừng, xảy ra cháy rừng vẫn còn diễn ra ở một số địa phương; tiến độ thực hiện và giải ngân vốn XDCB còn chậm; một số dự án kêu gọi đầu tư chậm triển khai thực hiện và kéo dài. Một số ngành, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến phát triển kinh tế tập thể, phát triển doanh nghiệp. Vẫn còn xảy ra nhiều vụ đốt pháo ở một số địa phương trong dịp tết; an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội vẫn tiềm ẩn yếu tố phức tạp. Tình trạng vay tín dụng đen, lừa đảo chiếm đoạt tài sản còn xảy ra ở một số địa phương.

## **B. MỘT SỐ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019:**

Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức, yêu cầu các sở, ngành, địa phương, đơn vị tập trung rà soát, khắc phục khó khăn, khai thác tối đa tiềm năng, tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp của UBND tỉnh đã đề ra tại Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 về kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; quyết tâm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, trong đó phần đầu tốc độ tăng trưởng GRDP 6 tháng cuối năm đạt 8,94%, tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) cả năm 2019 đạt 8,2%, thu ngân sách đạt 5.000 tỷ đồng trở lên.

Đề nghị Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát việc triển khai có hiệu quả các chương trình công tác, nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh và từng địa phương, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, dự toán ngân sách năm 2019.

Thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, hiệu quả thực thi pháp luật và sự chỉ đạo, điều hành. Thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Từng cấp, từng ngành, cơ quan, đơn vị đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong thực thi nhiệm vụ.

### **II/ Lĩnh vực kinh tế:**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị khẩn trương triển khai báo cáo đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020; xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch Đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 theo đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương khẩn trương triển khai các thủ tục xây dựng quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 theo quy định tại Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 và các Văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai các kế hoạch, chương trình hành động để tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển sản xuất nông nghiệp, cơ cấu lại ngành nông nghiệp một cách có hiệu quả nhất. Tăng cường thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tạo chuyển biến mạnh trong phát triển, liên kết, kết nối giữa sản xuất - chế biến - kinh doanh. Áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ mới

vào sản xuất, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch, công nghệ chế biến. Đẩy mạnh tưới tiết kiệm nước, cơ giới hóa nông nghiệp, phát triển cánh đồng lớn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng,... Xây dựng kế hoạch bảo tồn, phát triển cây dược liệu và phát triển rau, hoa, quả. Triển khai kịp thời công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, vệ sinh an toàn thực phẩm hàng nông sản; thực hiện nghiêm kế hoạch ngăn chặn và ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào tỉnh; tập trung xử lý dịch lở mồm long móng không để lây lan.

- Chủ động kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình tham gia trồng rừng sản xuất, đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch trồng mới 5.015 ha rừng trong năm 2019 và chăm sóc diện tích rừng đã trồng. Tăng cường kiểm tra hoạt động khai thác, chế biến gỗ trái phép, phát hiện và xử lý kịp thời những vi phạm Luật Quản lý bảo vệ rừng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số. Hoàn chỉnh hồ sơ xét, công nhận thị xã An Khê hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018. Xây dựng Bộ tiêu chí thôn, làng; quy trình xét công nhận, công bố thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới tỉnh Gia Lai. Tập trung các nguồn lực, triển khai các giải pháp then chốt, đảm bảo có hiệu quả, phù hợp với điều kiện địa phương để đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu trong năm 2019 có thêm ít nhất 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới huyện điểm Kbang.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các ngành, địa phương tăng cường công tác kiểm tra quản lý, sử dụng về đất đai, tài nguyên, khoáng sản và môi trường theo quy hoạch, nhất là việc san lấp, phân lô, tách thửa, bán nền, xây dựng không đúng quy định pháp luật trên địa bàn. Rà soát, đề xuất điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, rà soát lại các quỹ đất và hoàn thành việc xây dựng thông tin cụ thể nhằm phục vụ công tác kêu gọi đầu tư. Hoàn thành đúng tiến độ dự án tổng thể xây dựng hệ thống dữ liệu hồ sơ địa chính và cơ sở quản lý đất đai tỉnh. Tập trung thực hiện việc đo đạc, lập bản đồ địa chính, cắm mốc ranh giới sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các công ty nông lâm nghiệp. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai. Tập trung xử lý nghiêm tình trạng gây ô nhiễm môi trường, khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép trên địa bàn

4. Sở Công Thương phối hợp với các sở, ngành, địa phương thường xuyên theo dõi tiến độ sản xuất của các nhà máy chế biến, kịp thời cùng với các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, đảm bảo cho các nhà máy chế biến có đủ nguyên liệu để hoạt động ổn định, nâng cao công suất và mua hết nguyên liệu cho người dân. Phát huy công suất các nhà máy điện, nước, khí đốt hiện có, đồng thời tạo điều kiện cho các nhà đầu tư hoàn tất thủ tục sớm đưa dự án vào hoạt động. Chỉ đạo các nhà máy thủy điện thực hiện điều tiết các hồ chứa chặt chẽ, hợp lý. cùng với các doanh nghiệp triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo nguồn nguyên liệu để các nhà máy chế biến hoạt động ổn định và phát huy công suất thiết kế. Tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ đầu tư, nâng cấp, sớm đưa các nhà máy mới đi vào hoạt động (các nhà máy điện mặt trời, điện gió). Hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thiện đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Nam Pleiku và sớm đầu tư các dự án vào Khu công nghiệp; tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng các cụm công nghiệp đã được quy hoạch. Chỉ đạo các nhà máy thủy điện thực hiện điều tiết các hồ thủy điện một cách chặt chẽ, hợp lý.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu, nhất là các mặt hàng có lợi thế của tỉnh, tăng tỷ trọng xuất khẩu các mặt hàng qua chế biến. Phấn đấu kim ngạch xuất khẩu đạt 500 triệu USD. Thực hiện tốt các hoạt động xúc tiến thương mại; tích cực hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa. Tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm tra, kiểm soát, chống các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm, ổn định thị trường giá cả, đảm bảo hàng hóa khi lưu thông trên thị trường phải thực hiện kê khai giá, đăng ký giá, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư tăng cường công tác giám sát đầu tư trên địa bàn tỉnh; nắm bắt sát sao tình hình giải ngân của các dự án đề xuất việc điều chuyển vốn từ các dự án không có khả năng giải ngân hết vốn sang các dự án khác có nhu cầu bổ sung vốn trong năm 2019; rà soát, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019; đề xuất UBND tỉnh xem xét kiểm điểm các chủ đầu tư chưa giải ngân vốn, giải ngân vốn thấp hoặc chưa hoàn thành thủ tục đầu tư để khởi công xây dựng công trình; điều chỉnh vốn đối với các dự án chưa hoàn thành thủ tục đầu tư và có tiến độ giải ngân chậm. Phấn đấu đến ngày 30/9/2019 phải giải ngân trên 60% kế hoạch vốn năm 2019 và giải ngân hết số vốn kế hoạch năm 2018 được chuyển sang năm 2019; đến cuối năm 2019 hoàn thành việc giải ngân 100% kế hoạch vốn.

- Các sở, ngành, địa phương, chủ đầu tư tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, qua đó tạo sự chuyển biến rõ nét trong việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn năm 2019. Tăng cường kiểm tra chấn chỉnh công tác đấu thầu theo Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đôn đốc, giám sát nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công công trình; tổ chức nghiệm thu ngay khi dự án, công trình có khối lượng hoàn thành và hoàn thiện hồ sơ để gửi Kho bạc nhà nước làm cơ sở kiểm soát, thanh toán, tránh dồn vào những tháng cuối năm. Khẩn trương giải quyết các vướng mắc về đền bù giải phóng mặt bằng, kiên quyết không để kéo dài việc chậm triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2019; tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm như: Đường liên huyện Chư Păh - Ia Grai - Đức Cơ- Chư Prông, đường nội thị thành phố Pleiku, hệ thống thủy lợi Hồ chứa nước Plei Thơ Ga, thủy lợi Hồ Tàu Dầu; dự án thí điểm lắp đặt đèn chiếu sáng công cộng sử dụng điện năng lượng mặt trời,...

6. Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương chủ động rà soát, kiểm tra, khai thác các nguồn thu đang thất thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, tập trung chống thất thu, nợ đọng thuế.

- Kiểm tra phát hiện kịp thời các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trốn thuế để xử lý nhằm tạo môi trường bình đẳng trong sản xuất kinh doanh; tập trung khai thác lĩnh vực còn thất thu như: Khai thác khoáng sản, các hoạt động dịch vụ, thương mại, vận tải, xây dựng... nhằm xử lý, truy thu kịp thời nộp vào ngân sách nhà nước các khoản phải thu; Tránh tình trạng doanh nghiệp khai không đúng doanh thu, khai lỗ để trốn thuế, nợ đọng thuế; minh bạch trong chính sách thuế, không để câu kết với cán bộ thuế để trốn thuế, vụ lợi cá nhân. Phấn đấu số nợ thuế khó thu không quá 5% so với số thực thu ngân sách nhà nước.

- Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp cưỡng chế nợ thuế đối với các doanh nghiệp nợ đọng lớn, nợ dây dưa, kéo dài. Chủ động tham mưu chính quyền địa phương các cấp, các sở ban ngành chức năng phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế để triển khai các biện pháp thu nợ thuế có hiệu quả. Công khai thông tin các đơn vị nợ thuế lớn lên

Website Bộ Tài chính, ngành thuế và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định Luật Quản lý thuế và theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

- Đối với các khoản thu về đất ở các địa phương: Tiếp tục chủ động phối hợp các cơ quan chức năng địa phương đẩy nhanh tiến độ giao đất, đấu giá đất có thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Chủ động thực hiện công tác lập sổ bộ thuế 2019, bộ quyết toán thuế năm 2018 đối với các khoản thu liên quan đất đai (tiền thuê đất; thuế sử dụng đất nông nghiệp; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp) nhằm bảo đảm đúng thời gian, thông tin dữ liệu chính xác.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương và các Ban quản lý dự án của tỉnh, các chủ đầu tư nhằm cập nhật kịp thời các dự án triển khai ở tỉnh để hướng dẫn các đơn vị thi công thực hiện kê khai, nộp thuế xây dựng cơ bản theo đúng quy định hiện hành.

- Tiếp tục thực hiện đôn đốc người nộp thuế nộp ngay vào NSNN các khoản thuế, phí, lệ phí sau kết luận thanh tra, kiểm tra thuế, đồng thời đôn đốc NNT thực hiện nộp kịp thời các khoản thuế sau kết luận kiến nghị tăng thu của KTNN.

- Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quyết toán, và kiểm tra, xét duyệt và thẩm tra quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018 theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Kho bạc Nhà nước tăng cường công tác kiểm soát chi, kiên quyết từ chối các khoản chi không đúng chế độ, không đủ thủ tục thanh toán.

### **III/ Lĩnh vực cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ doanh nghiệp, kinh tế tập thể:**

1. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai đồng bộ, toàn diện kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh; Công văn số 250/UBND-KTTH ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; Công văn số 930/UBND-KTTH ngày 06/5/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư. Rà soát các vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi và tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư. Đôn đốc các nhà đầu tư triển khai dự án đúng quy định, đồng thời kiên quyết xử lý các dự án không triển khai thực hiện đúng nội dung cam kết.

- Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp. Tăng cường công tác phối hợp, cung cấp thông tin các hiệp hội doanh nghiệp để doanh nghiệp nắm, tham gia, đồng hành trong quá trình triển khai thực hiện. Tổ chức đối thoại doanh nghiệp.

- Thực hiện nghiêm Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 23/01/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Chủ động rà soát hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, đơn giản hóa và cải tiến quy trình, thủ tục kiểm tra, kiểm dịch, kiểm soát, kiểm nghiệm, thẩm định và các hoạt động có liên quan đến cấp giấy phép và các giấy tờ khác.

- Tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để phục vụ tốt nhu cầu của các tổ chức và cá nhân.



2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh chỉ đạo các ngân hàng thương mại tiếp tục triển khai việc thực hiện các chính sách tín dụng nhằm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân, các chính sách ưu đãi về tái canh cây cà phê, tưới tiết kiệm nước, cho vay hỗ trợ nhà ở... Tuyên truyền, vận động nhân dân vay vốn và sử dụng có hiệu quả vốn vay từ các chương trình ưu đãi trong lĩnh vực nông nghiệp, nguồn vốn Ngân hàng Chính sách xã hội để làm nhà ở, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững. Triển khai các giải pháp đơn giản hóa các thủ tục vay vốn, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh mức lãi suất phù hợp để người dân nghèo, nhất là người dân tộc thiểu số dễ dàng tiếp cận, vay vốn; không để các đối tượng lợi dụng sự thiếu hiểu biết của người dân để cho vay với lãi suất cao.

#### **IV/ Lĩnh vực văn hóa - xã hội:**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị đảm bảo điều kiện tốt nhất cho kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2019. Triển khai công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2019-2020. Quản lý tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học của các trường học trong dịp hè; Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học. Tăng cường quản lý chỉ đạo việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh. Kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường theo đúng quy định. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ giáo viên và học sinh, đặc biệt đối với học sinh bán trú ở vùng dân tộc, vùng đặc biệt khó khăn. Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục ở vùng đông học sinh dân tộc thiểu số. Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học ở các trường Phổ thông Dân tộc nội trú, Phổ thông Dân tộc bán trú trên địa bàn toàn tỉnh. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên để nâng cao năng lực trình độ quản lý và giảng dạy ở các bậc học đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong năm học 2019-2020. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia để đảm bảo tỷ lệ trường chuẩn quốc gia năm 2019 đạt 42%. Phân đầu huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 88,5%, tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở cấp TH đạt 99,9%, tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở cấp THCS đạt 90%, tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở cấp THPT đạt 51,5%.

2. Sở Y tế và các địa phương thực hiện tốt các hoạt động phòng chống dịch bệnh, nhất là dịch bệnh sốt xuất huyết, sốt rét, bệnh tay chân miệng; chỉ đạo các đơn vị triển khai tốt công tác khám chữa bệnh; sử dụng hiệu quả các máy móc, trang thiết bị mới đầu tư, mua sắm. Tăng cường công tác kiểm tra an toàn thực phẩm, nhất là đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh rau, củ, quả, bánh, kẹo, rượu, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở giết mổ, kinh doanh gia cầm, chế biến thực phẩm; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn thực phẩm. Đảm bảo cung ứng đủ thuốc thiết yếu, vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm phục vụ cho khám chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh và khi có thiên tai xảy ra. Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc, đảm bảo chất lượng thuốc khi đưa vào sử dụng. Nâng cao khả năng quản lý và xử lý chất thải y tế. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở. Triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020. Tranh thủ huy động các nguồn lực đầu tư cho y tế xã để nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị.

Ổn định hoạt động các đơn vị mới thành lập (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, các Trung tâm Y tế tuyến huyện). Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh đặc biệt tại tuyến y tế cơ sở. Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh; triển khai tốt các nội dung hợp tác với thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở kế hoạch đã ký kết với các đơn vị y tế của thành phố về hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa trong lĩnh vực y tế. Vận

hành, sử dụng có hiệu quả trang thiết bị xã hội hóa, đặc biệt trang thiết bị y tế kỹ thuật cao tại BVĐK tỉnh. Triển khai hoạt động Khu Điều trị dịch vụ chất lượng cao tại BVĐK tỉnh (300 giường).

3. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và các địa phương tổ chức tốt các hoạt động nhân kỷ niệm 72 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2019); Phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể để triển khai kế hoạch giảm nghèo năm 2019; tập trung đẩy nhanh giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2019; Tăng cường đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện tuyển dụng lao động vào làm việc. Đẩy mạnh việc giới thiệu việc làm thông qua Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh. Thực hiện việc kiểm tra nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp. Tuyển sinh đào tạo trung cấp, sơ cấp đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Phần đầu năm 2019 tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 34,2%, tăng 1,2% so với năm 2018; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 7,04 % vào cuối năm 2019. Kiểm tra danh sách, giải quyết chế độ điều dưỡng tại nhà cho người có công; vận động, đôn đốc các đơn vị, cá nhân ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa năm 2019.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các địa phương tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá du lịch, đổi mới hình thức, nội dung quảng bá du lịch để xây dựng và giới thiệu hình ảnh du lịch Gia Lai đến du khách trong và ngoài nước. Tuyên truyền kỷ niệm và tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong 6 tháng cuối năm 2019; Tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa tỉnh Gia Lai đến năm 2020; Kiểm kê di sản văn hoá phi vật thể; tổ chức đăng ký di vật, cổ vật; hướng dẫn Bảo tàng tỉnh và các địa phương lập hồ sơ khoa học di tích đề nghị công nhận 2019. Thành lập các đoàn VĐV tham gia các giải thể thao các toàn quốc và khu vực; phối hợp với Tổng cục TDTT đăng cai tổ chức các giải võ thuật toàn quốc năm 2019 tại tỉnh Gia Lai; tổ chức các giải thể thao tỉnh Gia Lai năm 2019 đúng tiến độ thời gian. Tham mưu UBND tỉnh đề xuất Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ đưa Quần thể di tích Tây Sơn Thương Đạo vào danh mục Khu du lịch trọng điểm quốc gia. Trình UBND tỉnh: “Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền quảng bá và quản lý điểm đến du lịch giai đoạn 2020 - 2025”; “Đề án phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới”. Tổ chức Hội nghị xúc tiến du lịch, mời các doanh nghiệp lữ hành, báo chí khảo sát sản phẩm du lịch cộng đồng tại địa phương; tổ chức “Tuần lễ Hoa Dã quỳ-Núi lửa Chư Đăng Ya 2019”. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; tập huấn tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các quy định của pháp luật trong lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch.

5. Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện Quyết định số 94/QĐ-UBND, ngày 21/02/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch kiểm tra tình hình triển khai, áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 năm 2019. Tiếp tục tư vấn, hỗ trợ để các tổ chức và cá nhân thực hiện bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm, dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, của doanh nghiệp trên thị trường; tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ các huyện, thị xã, thành phố xây dựng nhãn hiệu chứng nhận phù hợp với yêu cầu quản lý của địa phương. Quản lý các nhiệm vụ KH-CN triển khai trong năm 2019, tham mưu trình UBND tỉnh đối với 63 nhiệm vụ thực hiện từ năm 2020 và tiến hành đăng thông tin tuyển chọn các đơn vị thực hiện nhiệm vụ thực hiện từ năm 2020; tiến hành chuyển giao

kết quả nghiên cứu năm 2019. Xây dựng Kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ năm 2020.

6. Sở Thông tin và Truyền thông triển khai công tác tham mưu để ban hành quy trình điện tử về giải quyết từng thủ tục hành chính theo Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh. Tăng cường cung cấp thông tin của tỉnh trên mạng xã hội Zalo. Tiếp tục quản lý, tham mưu công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh; Quản lý chứng thư số chuyên dùng do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp cho các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh. Quản lý, cấp tên miền Internet “gialai.gov.vn” và “gialai.org.vn” cho các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, dự án đã được bố trí kinh phí như: Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin các ngành, lĩnh vực dựa trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ quản lý nhà nước tỉnh. Đảm bảo an toàn hệ thống bảo mật và cảnh báo an toàn an ninh thông tin; nâng cấp Cổng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) tỉnh và chuẩn hóa quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT); xây dựng DVCTT mức độ 3, 4 theo quy định tại Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ,... Tổ chức triển khai nâng cấp các hệ thống dùng chung để xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) để phục vụ Chính quyền điện tử; tiếp tục hướng dẫn các địa phương triển khai mở rộng hệ thống một cửa điện tử đến 100% đơn vị cấp xã; nâng cấp Cổng/Trang thông tin điện tử của các Sở, ngành và huyện, thị xã, thành phố, đảm bảo đầy đủ các chức năng theo quy định và cung cấp đầy đủ thông tin, hoạt động cho người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước, tiếp tục triển khai đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số trong các giao dịch của các cơ quan hành chính nhà nước. Chỉ đạo các doanh nghiệp BCVT trên địa bàn tỉnh tổ chức chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch, phương án đảm bảo an toàn, an ninh thông tin liên lạc trong dịp các ngày lễ lớn... Đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động báo chí; xuất bản - in ấn - phát hành; phát thanh - truyền hình và thông tin điện tử; thông tin đối ngoại. Hướng dẫn thực hiện công tác tuyên truyền, trong đó tập trung tuyên truyền các nội dung phản ánh các hoạt động về kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh.

**7. Công tác dân tộc, tôn giáo** tổ chức kiểm tra quy trình thực hiện xác định thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135. Tổng hợp các xã, thôn hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững

giai đoạn 2016 – 2020 trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đề xuất Chính phủ phê duyệt; Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các Tiểu dự án thuộc Chương trình 135; Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Tiểu dự án 3; thực hiện nguồn kinh phí an sinh xã hội năm 2019 theo Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh. Chỉ đạo và triển khai tốt các chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn. Tổng hợp báo cáo kết quả tổ chức Đại hội đại biểu các DTTS cấp huyện lần thứ III năm 2019. Chuẩn bị chương trình, nội dung để tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh lần thứ III năm 2019.

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2019; kính trình UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- T/T Tỉnh ủy; T/T HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Lưu VT, Website.

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  
**KT.GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Công Thành